

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 170/2021/TLST-DS ngày 02/11/2021 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận của các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Hồ Thị Lan V**, sinh năm: 1985; Địa chỉ: Khu phố 4, TT NB, huyện NB, Thành Phố Hồ Chí Minh

Bị đơn: Ông **Nguyễn Hoàng P**, sinh năm 1984; Bà **Lợi Thị Quỳnh H**, sinh năm: 1988; Cùng địa chỉ: Khu phố 4, thị trấn NB, huyện NB, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Hoàng P, bà Lợi Thị Quỳnh H xác nhận còn nợ bà Hồ Thụy Lan V số tiền là 205.000.000 (Hai trăm lẻ năm triệu) đồng theo Giấy vay tiền ngày 8/3/2018; Biên nhận vay tiền 08/5/2019; Ngày 09/12/2018; Giấy vay tiền ngày 12/02/2020, Biên nhận vay tiền 10.000.000 đồng, ghi nhận bà Hồ Thụy Lan V không yêu cầu tính lãi.

Ông Nguyễn Hoàng P, bà Lợi Thị Quỳnh H đồng ý thanh toán cho bà Hồ Thụy Lan V số tiền là 205.000.000 (Hai trăm lẻ năm triệu) đồng. Thời hạn thanh toán số tiền trên là 24 tháng kể từ ngày hòa giải, cụ thể: Ngày 30/10/2022: Thanh toán 1.500.000 đồng; Kể từ tháng 11 năm 2022, định kỳ vào ngày 30 hàng tháng ông P bà H có trách nhiệm thanh toán 1.500.000 đồng, hạn chót ngày 30/8/2024 ông P bà H phải thanh toán số tiền còn lại là 172.000.000 đồng.

Kể từ ngày bà Hồ Thụy Lan V có đơn yêu cầu thi hành án mà ông Nguyễn Hoàng P, bà Lợi Thị Quỳnh H chậm trả tiền thì ông P, bà H phải trả lãi đối với số tiền chậm trả

theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Về án phí: Án phí DSST hòa giải thành là 5.125.000 đồng, nguyên đơn và bị đơn cùng thỏa thuận mỗi bên chịu $\frac{1}{2}$ số tiền án phí, ông Nguyễn Hoàng P, bà Lợi Thị Quỳnh H chịu án phí là 2.562.500 đồng. Bà Hồ Thụy Lan V phải chịu số tiền án phí 2.562.500 đồng được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Viên đã đóng 9.250.000 đồng theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0037141 ngày 02/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh, bà V được hoàn lại tiền chênh lệch là 6.687.500 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện NB;
- Chi cục THADS huyện NB;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Đoàn Thị Ngọc Diệp